

Bản án số: 12/2019/HS-ST
Ngày 04 tháng 6 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PƯH, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Liêu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Nhung

Bà Nguyễn Thanh Thắm

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Trung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Niên, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/QĐXXST-HS ngày 20/5/2019 đối với bị cáo:

1. Vi Thị P, sinh ngày: 12/02/1984, tại huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: thôn Ia Brel, xã IL, huyện CP, tỉnh Gia Lai; giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 4/12; con ông: Vi Văn C và bà Phan Thị Đ; có chồng là Dương Văn D và 04 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

+ Người bị hại:

1. Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Thôn Ia Brel, xã IL, huyện CP, tỉnh Gia Lai; có mặt.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Hoàng Đình N, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Thôn Ia Brel, xã IL, huyện CP, tỉnh Gia Lai; có mặt.

2. Dương Văn D, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Thôn Ia Brel, xã IL, huyện CP, tỉnh Gia Lai; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Vi Thị P: Ông Lưu Đình Q – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai; có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại Hoàng Thị L:*
Ông Lê Vĩnh H – Luật sư của Văn phòng Luật sư Thượng An thuộc đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- *Người phiên dịch tiếng Tày, Nùng:* Ông Sầm Văn C, sinh năm 1968

Nơi cư trú: Thôn Dư Keo, xã IH, huyện CP, tỉnh Gia Lai; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn về việc tranh chấp đất rẫy từ trước nên vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 13/9/2018, khi nghe em trai mình là Hoàng Đình Nghĩa gọi điện báo về việc vợ chồng Vi Thị P và Dương Văn D đang cắt cây, phát cỏ tại khu vực rẫy mì thuộc thôn Ia Brel, xã IL là khu vực đất đang tranh chấp với mình nên Hoàng Thị L một mình đi vào kiểm tra. Khi L đến chỗ vợ chồng P đang cắt cây, phát cỏ (P cầm 01 con dao rựa dài 40cm bằng kim loại, D cầm 01 chiếc máy cưa lóc hiệu Stin, màu trắng-cam để cắt cây, phát cỏ) thì hai bên đã xảy ra mâu thuẫn xô xát nhau. N và D lao vào vật nhau xuống đất, dùng tay chân đánh nhau. Nghĩa dùng tay đánh D nhiều cái. L và P cũng xô xát với nhau. L đến phía sau lưng P cách khoảng 1,5m nói “Đã bảo đừng phát nữa mà còn phát ả”, đồng thời L dùng tay phải chỉ và nói những chỗ đất P không được phát thì P quay lại đứng đối diện với L, dùng con dao rựa trên chém 01 nhát trúng vào mặt ngoài ngón giữa bàn tay phải của L. L lùi lại thì bị vấp ngã ngửa thì P tiếp tục dùng dao chém từ trên xuống, L đưa hai tay lên đỡ thì lưỡi dao trúng vào mặt trong các ngón trỏ, giữa và áp út của bàn tay trái. P dùng dao chém tiếp thì L dùng chân đạp vào người P và P chém trúng mặt sau khuỷu tay phải chị L. Sau sự việc xảy ra, L được đưa đi cấp cứu điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 217 ngày 14/11/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận thương tích của Hoàng Thị Liên như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

+ *Năm sẹo vết thương phần mềm: Một vết mặt sau khuỷu tay phải kích thước (5 x 0,3)cm; Một vết mặt mu đốt 3 ngón III bàn tay phải kích thước (2 x 1)cm; Một vết đốt 1 ngón II bàn tay trái kích thước (2 x 0,1)cm; Một vết đốt 1 ngón III bàn tay trái kích thước (2 x 0,1)cm và một vết đốt 2 ngón IV bàn tay trái kích thước (2,5 x 0,1)cm, sẹo liền: 6% (M I.2 - T63).*

+ *Tổn thương hoàn toàn nhánh DIGITAL SENSORY chi phối cảm giác ngón III và IV bên trái (thuộc thần kinh giữa): 12% (M 3.2 - T16).*

+ *Đứt gân gấp ngón II bàn tay trái đã phẫu thuật khâu nối, ảnh hưởng đến động tác gấp duỗi ngón tay mức độ ít: 2% (M 5.3 - T49).*

+ *Đứt gân gấp ngón III bàn tay trái đã phẫu thuật khâu nối, ảnh hưởng đến động tác gấp duỗi ngón tay mức độ ít: 2% (M 5.3 - T49).*

+ *Đứt gân gấp ngón IV bàn tay trái đã phẫu thuật khâu nối, ảnh hưởng đến động tác gấp duỗi ngón tay mức độ ít: 2% (M 5.3 - T49).*

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 22% (Áp dụng phương pháp công lùi theo Thông tư 20/2014/TT-BYT).

Quá trình điều tra, Vi Thị P thừa nhận có dùng con dao rựa vung chém lung tung nhiều nhất về phía người của Hoàng Thị L nhưng không biết có chém trúng chỗ nào trên người của L hay không và L có bị thương ở những đâu không. Phúc khai bị chị L cầm 01 cây gậy le dài khoảng 80cm đánh về phía người P nhưng không trúng rồi L xô P ngã ngửa xuống đất và ngồi lên bụng P. P cầm dao rựa chém lung tung nhiều nhất về phía người L, rồi L dùng tay trái của mình chụp lấy phần lưỡi dao bị chảy máu ở tay trái. Bị cáo thừa nhận, thương tích gây ra cho chị L là do một mình bị cáo gây ra với lỗi cố ý gián tiếp.

Về vật chứng vụ án:

- 01 con dao rựa dài 40cm, cán và lưỡi bằng kim loại và 01 cây gậy le dài 80cm là những công cụ có liên quan đến vụ án nên yêu cầu Cơ quan CSĐT Công an huyện Chư Pưh chuyển đến Chi cục THADS huyện Chư Pưh để quản lý và xử lý theo vụ án.

- 01 chiếc máy cưa lóc nhãn hiệu Stin, màu trắng - cam, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Dương Văn D, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Chư Pưh đã ra quyết định xử lý đồ vật tài liệu trả lại cho anh D nhận là đúng quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Sau sự việc xảy ra, người bị hại chị Hoàng Thị L yêu cầu bồi thường tiền thuốc men, chi phí điều trị, tiền công lao động, tổn thất tinh thần... với tổng số tiền là 138.000.000 đồng. Hiện bị cáo Vi Thị P đã bồi thường cho chị L số tiền 20.000.000 đồng. Tại phiên tòa, người bị hại và bị cáo thỏa thuận bị cáo tiếp tục bồi thường cho người bị hại là 80.000.000 đồng. Anh D và anh N không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 08/CT-VKS ngày 19 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Vi Thị P về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Vi Thị P với mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và người bị hại về việc bị cáo tiếp tục bồi thường cho người bị hại với số tiền là 80.000.000 đồng.

Về án phí: Buộc bị cáo Vi Thị P phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo thống nhất với tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng. Tuy nhiên, xét bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nhất thời phạm tội, thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và người bị hại.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại thống nhất với tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, đề nghị HĐXX xử phạt tù bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại dân sự, đề nghị HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận của người bị hại và bị cáo tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục bồi thường cho người bị hại số tiền 80.000.000 đồng.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải về việc phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chư Pưh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa lời khai của bị cáo phù hợp những chứng cứ, tài liệu thu thập được có tại hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Xuất phát từ mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất rẫy từ trước nên vào ngày 13/9/2018 tại thôn Ia Brel, xã IL, huyện CP, tỉnh Gia Lai, khi Hoàng Thị L nói và dùng tay chỉ những chỗ đất đang tranh chấp không cho Vi Thị P tiếp tục phát cỏ thì hai bên xảy ra xô xát. Kết quả thực nghiệm điều tra, lời khai của bị cáo và người bị hại có đủ cơ sở để kết luận, bị cáo là người dùng dao rựa gây thương tích cho người bị hại Hoàng Thị L làm cho chị L bị tổn thương cơ thể là 22%, là hành vi cố ý gây thương tích cho người khác.

Hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ; khi thực hiện, Vi Thị P đã dùng dao rựa là hung khí nguy hiểm gây thương tích, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS nên hành vi của Phúc đã có đủ yếu tố cấu thành tội: “*Cố ý gây thương tích*” với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương, gây bất bình lo lắng trong nội bộ quần chúng nhân dân. Bị cáo ý thức được rằng gây tổn hại sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 20.000.000 đồng; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, hiểu biết về pháp luật bị hạn chế. Tại phiên tòa thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng, là phụ nữ con đông và còn nhỏ, nhất thời phạm tội, nguyên nhân dẫn đến bị cáo phạm tội bắt nguồn từ người bị hại. Bản thân bị cáo có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng và có việc làm ổn định; không bắt bị cáo đi chấp hành án phạt tù bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo trở thành người tốt, có ích cho xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội và không làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội mà thể hiện sự nhân đạo trong chính sách hình sự của nhà nước ta. Áp dụng Điều 65 BLHS xử phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Đối với việc Hoàng Đình N dùng tay đánh anh Dương Văn D, ngày 14/02/2019 Công an huyện Chư Pưh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “phạt tiền 750.000 đồng” đối với N về hành vi Đánh nhau, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị định số 167 ngày 12/11/2013 của Chính phủ là đúng pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại Hoàng Thị L và bị cáo thỏa thuận, bị cáo tiếp tục bồi thường cho người bị hại là 80.000.000 đồng. Sự thỏa thuận này là tự nguyện, không trái pháp luật nên HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận này.

[6] Về vật chứng: Gồm 01 con dao rựa dài 40cm, cán và lưỡi bằng kim loại và 01 cây gậy le dài 80cm. Xét thấy, các vật chứng nói trên hiện không còn giá trị sử

dụng nên căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Vi Thị P phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vi Thị P phạm tội “ *Cố ý gây thương tích*” .

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vi Thị P **03 (Ba)** năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **05 (Năm)** năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 04/6/2019.

Giao bị cáo Vi Thị P cho UBND xã IL, huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Pháp luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự;

- Áp dụng các Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật Dân sự;

Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và người bị hại, bị cáo Vi Thị P tiếp tục bồi thường cho người bị hại Hoàng Thị L số tiền 80.000.000 đồng (*Tám mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp có quy định khác.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy 01 con dao rựa dài 40cm, cán và lưỡi bằng kim loại và 01 cây gậy le dài 80cm. Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 20/3/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Chư Puh với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai.

4. Về án phí: - Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Vi Thị P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ bồi thường thiệt hại để sung công quỹ Nhà nước.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo;
- Người bị hại; người bảo vệ và lợi ích của bị hại
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKS huyện Chư Pưh;
- Công an huyện Chư Pưh;
- Chi Cục THS DS huyện Chư Pưh;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa**

Hồ Hoàng Liêu